

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	11.005.000	6.600.000	4.405.000	4.212.776		4.212.776	38,28		95,64
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	483.629		483.629	128.030		128.030	26,47		26,47
	Chi dân quân tự vệ	338.125		338.125	79.997		79.997	23,66		23,66
	Chi trật tự an toàn xã hội	145.504		145.504	48.033		48.033	33,01		33,01
1	Chi giáo dục	5.900.000	5.900.000		2.500.000		2.500.000	42,37		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
	Chi y tế Dự phòng									
	Chi y tế khác									
4	Chi văn hóa, thông tin	521.000	500.000	21.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	54.652		54.652	24.628		24.628	45,06		45,06
6	Chi thể dục, thể thao	221.000	200.000	21.000	8.940		8.940	4,05		42,57
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	76.012		76.012	144.427		144.427	190,01		190,01
	Giao thông	20.000		20.000	19.050		19.050	95,25		95,25
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	56.012		56.012	125.377		125.377	223,84		223,84
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.397.879		3.397.879	1.347.826		1.347.826	39,67		39,67
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
	Trong đó: Quỹ lương				610.990		610.990			

[illegible]